

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Xây dựng; Chuyên ngành: Công nghệ và Quản lý xây dựng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Hà Duy Khánh**

2. Ngày tháng năm sinh: 05-10-1986; Nam ☒; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Cát Tân, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 730/3/13 Lã Xuân Oai, KP. Phước Lai, P. Long Trường, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 730/3/13 Lã Xuân Oai, KP. Phước Lai, P. Long Trường, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0932137148; E-mail: khanhhd@hcmute.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2009 đến năm 2012: Nhân viên kỹ thuật, công ty TNHH Xây dựng và San lấp nền Trung Dũng. Đ/c: 151-151Bis Võ Thị Sáu, Quận 3.

- Từ năm 2009 đến năm 2011: Học viên cao học, Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM.

- Từ năm 2011 đến năm 2014: Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Quốc gia Pukyong, Busan, Hàn Quốc.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HDGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HDGSNN

- Từ năm 3/2014 đến nay (6/2020): Giảng viên Khoa Xây dựng, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 01 Võ Văn Ngân, P. Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 38968641

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Hồng Bàng, Trường Đại học Cửu Long.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: Chưa nghỉ hưu.

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 03 năm 2009, ngành: Kỹ thuật Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 4 năm 2011, ngành: Kỹ thuật Xây dựng, chuyên ngành: Công nghệ và Quản lý Xây dựng.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 02 năm 2014, ngành: Xây dựng, chuyên ngành: Công nghệ và Quản lý Xây dựng.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc Gia Pukyong, Hàn Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành: Chưa bổ nhiệm.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Xây dựng – Kiến trúc.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Quản trị năng suất lao động trong xây dựng;
- Mô phỏng rủi ro xây dựng;
- Xây dựng tinh gọn (Lean Construction);
- Cung ứng xây dựng;

- Quản lý tiền độ và chi phí;
- An toàn lao động.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02, cấp trường trọng điểm;
- Đã công bố (số lượng) 37 bài báo KH, trong đó 05 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (SCIE, Q2);
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Danh hiệu Nhà giáo trẻ tiêu biểu cấp Trung ương 2019, Nhà giáo trẻ tiêu biểu TP. Hồ Chí Minh 2016 và 2018.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2014-2015 (theo quyết định số 1505/QĐ-ĐHSPKT ngày 10/8/2015), năm 2015-2016 (theo quyết định số 1436/QĐ-ĐHSPKT ngày 19/8/2016), năm 2017-2018 (theo quyết định số 1420/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/9/2018).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; thực hiện đúng và đầy đủ các nội quy, quy định của Nhà trường và các tổ chức Đoàn thể;
- Trung thực, giản dị trong lối sống, hòa đồng với mọi người; có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái với đồng nghiệp;
- Tâm huyết trong công tác giáo dục; thực hiện tốt chức trách và nhiệm vụ của giảng viên trong Nhà trường; luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học; đối xử công bằng, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học;
- Tích cực và say mê nghiên cứu khoa học; luôn gắn liền các hoạt động và kết quả nghiên cứu khoa học vào giảng dạy; từ đó đưa các kết quả này vào các hoạt động thực tiễn nhằm giải quyết các vấn đề trong cộng đồng và của ngành xây dựng.
- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ qua các khóa học bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo;
- Trong giảng dạy, luôn nhận được sự tin yêu và phản hồi tốt từ sinh viên sau khi kết thúc mỗi môn học với kết quả khảo sát đánh giá từ người học thường có điểm lớn hơn 90/100.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Có năng lực và tinh thần trách nhiệm cao trong quản lý Bộ môn; luôn có ý thức cầu tiến, gương mẫu trong các hoạt động của nhà trường; thực hiện tốt tinh thần dân chủ cơ sở để hoàn thành tốt các nhiệm vụ quản lý ở vị trí Trưởng Bộ môn Thi công và Quản lý Xây dựng, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

- Luôn có tinh thần tích cực, có tính xây dựng; mạnh dạn đấu tranh chống lại những điều xấu, bảo vệ điều tốt;

- Đạt danh hiệu Nhà giáo trẻ tiêu biểu Cấp TP. Hồ Chí Minh năm 2016 và năm 2018; danh hiệu Nhà giáo trẻ tiêu biểu Cấp Trung ương năm 2019;

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2014-2015, năm 2015-2016, và năm 2017-2018; và Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2015, 2016 và 2018.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số: 06 năm 02 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015			1	9	407		407/520/270
2	2015-2016			2	10	579		579/683/230
3	2016-2017			2	8	446		446/522/230
3 năm học cuối								
4	2017-2018			2	7	457		457/482/230
5	2018-2019			1	10	596		596/645/230
6	2019-2020				4	487		487/528/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒; tại nước: Hàn Quốc năm 2014.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): môn học Construction Methods, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: Không

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEIC 760 (2017)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Nhiều		X	X		22/02/2016-22/8/2016	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	30/12/2016
2	Nguyễn Nhơn Ngãi		X	X		27/02/2017-27/8/2017	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	30/12/2017
3	Huỳnh Văn Vũ		X	X		27/02/2017-27/8/2017	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	30/12/2017
4	Trần Ngọc Hiếu Ân		X	X		28/8/2017-28/02/2018	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	30/09/2018
5	Lê Minh Chánh		X	X		28/8/2017-28/02/2018	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	30/09/2018
6	Võ Phú Hiền		X	X		28/8/2018-28/02/2019	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	01/10/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: Không

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

- Trước khi bảo vệ luận án TS: chưa thực hiện đề tài nào.

- Sau khi bảo vệ luận án TS:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, DT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Xây dựng chỉ số đánh giá mức độ xảy ra lãng phí trong ngành công nghiệp xây dựng Việt Nam	CN	T2015-13TĐ Cấp trường trọng điểm	2015	17/11/2015 Xếp loại: Tốt
2	Mô hình hồi quy nhị phân đánh giá nguy cơ ngã cao khi thi công xây dựng công trình	CN	T2018-79TĐ Cấp trường trọng điểm	2018	17/4/2019 Xếp loại: Tốt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; DT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

- Trước khi bảo vệ luận án TS:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<i>Tạp chí trong nước</i>								
1	Cọc ly tâm ứng suất trước: xác định khả năng chịu tải và đánh giá hiệu quả sử dụng theo tiêu chuẩn BS	2	x	Tạp chí Xây dựng/ ISSN 0866-8762			521, 74-79	7/2011
<i>Tạp chí quốc tế</i>								
1	Barriers of Last Planner System: A Survey in Vietnam Construction Industry	2	x	Journal of Construction Engineering and Project Management/ ISSN 2233-9582		5	3, 4, 5-11	12/2013
2	Relationship between Labor Productivity and Design Characteristics in High-Rise Construction	3	x	Built Environment Journal/ ISSN 1675-5022			11, 1, 15-28	01/2014
<i>Hội nghị quốc tế</i>								
1	Examining Waste Factors in High-Rise Building Projects in Vietnam	2	x	The 34th Conference of Korea Institute of Construction Engineering and Management (KICEM)				10/2012
2	A Literature Review on Causes of Design Changes during the	2	x	The 35th Conference of Korea Institute of Construction Engineering and				10/2013

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Implementation Phase of Construction Projects			Management (KICEM)				
--	--	--	-----------------------	--	--	--	--

- Sau khi bảo vệ luận án TS:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<i>Tạp chí quốc tế</i>								
1	Investigating Main Causes for Schedule Delay in Construction Projects in Bangladesh	3		Journal of Construction Engineering and Project Management/ ISSN 2233-9582		23	4, 3, 33-46	09/2014
2	Identifying Causes for Waste Factors in High-Rise Building Projects: A Survey in Vietnam	2	x	KSCE Journal of Civil Engineering/ ISSN 1226-7988	SCIE, IF = 1.57, Q2	28	18, 4, 865-874	04/2014
3	Determining Labor Productivity Diagram in High-Rise Building Using Straight-Line Model	2	x	KSCE Journal of Civil Engineering/ ISSN 1226-7988	SCIE, IF = 1.57, Q2	4	18, 4, 898-908	04/2014
4	Evaluating Impact of Waste Factors on Project Performance Cost in Vietnam	2	x	KSCE Journal of Civil Engineering/ ISSN 1226-7988	SCIE, IF = 1.57, Q2	14	18, 7, 1923-1933	06/2014
5	Practitioners' Perception on Relationship between Production Planning and Waste Occurrence in Construction Projects	2	x	Journal of Construction Engineering and Project Management/ ISSN 2233-9582		4	4, 3, 1-12	09/2014

6	A Survey on Production Planning System in Construction Projects Based on Last Planner System	2	x	KSCE Journal of Civil Engineering/ ISSN 1226-7988	SCIE, IF = 1.57, Q2	19	20, 1-11	02/2015
7	Development of Waste Occurrence Level Indicator in Vietnam Construction Industry	2	x	Engineering, Construction and Architectural Management/ ISSN 0969-9988	SCIE, IF = 2.05, Q2	11	22, 6, 715-731	11/2015

Tạp chí trong nước (viết bằng Tiếng Việt)

1	Dự báo năng suất công tác bê tông, cốt pha và cốt thép trong các dự án xây dựng sử dụng mô hình ANN	2	x	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng/ ISSN 0866-8762			582, 46-50	09/2016
2	Khảo sát, phân tích và đề xuất giải pháp nâng cao nhận thức an toàn lao động của công nhân trên công trường xây dựng	3	x	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng/ ISSN 0866-8762			582, 51-57	09/2016
3	Xây dựng mô hình nhân tố chính đánh giá tình trạng năng suất lao động thấp trong các dự án xây dựng	3	x	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng/ ISSN 0866-8762			583, 61-68	10/2016
4	Khảo sát và xây dựng mô hình đánh giá nguyên nhân chậm trễ tiến độ các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Xây dựng (STCE), ĐH Xây dựng Hà Nội/ ISSN 1859-2996			32, 75-81	01/2017
5	Xác định nguyên nhân và giải pháp khắc phục sự ngừng việc của công nhân trên công trường xây dựng tại Vĩnh Long	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Xây dựng (STCE), ĐH Xây dựng Hà Nội/ ISSN 1859-2996			11, 2, 81-87	03/2017

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

6	Xây dựng mô hình nhân tố ảnh hưởng chất lượng công tác thiết kế trong các dự án xây dựng tại Cà Mau	2	x	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng/ ISSN 0866-8762		589, 178-184	04/2017
7	Dự báo tiến độ xây dựng công trình trường học tại An Giang	2	x	Tạp chí Quy hoạch Xây dựng, Viện Kiến trúc- Quy hoạch Đô thị & Nông thôn, Bộ Xây dựng/ ISSN 1859-3054		85+86, 80-83	05/2017
8	Xây dựng mô hình đánh giá nguy cơ mất an toàn lao động khi thi công xây dựng trên cao	2	x	Tạp chí Xây dựng và Đô thị, Học viện Cán bộ Quản lý Xây dựng, Bộ Xây dựng/ ISSN 1895-3119		54, 75-78	06/2017
9	Dự báo sự thực hiện tiến độ các dự án xây dựng bằng mô hình mạng trí tuệ nhân tạo	2	x	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng/ ISSN 0866-8762		8, 268-272	08/2017
10	Phân tích rủi ro của hợp đồng trọn gói trong các dự án xây dựng tại Đồng Tháp	2	x	Tạp chí Quy hoạch Xây dựng, Viện Kiến trúc- Quy hoạch Đô thị & Nông thôn, Bộ Xây dựng/ ISSN 1859-3054		88, 102-105	10/2017
11	Phân tích chỉ số mức độ quan trọng của các nguyên nhân phát sinh khối lượng trong các dự án xây dựng sử dụng vốn NSNN	2	x	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng/ ISSN 0866-8762		602, 138-145	05/2018
12	Lựa chọn nhà cung cấp bê tông cho công trình xây dựng sử dụng quy trình phân cấp thứ bậc AHP	2	x	Tạp chí Quy hoạch Xây dựng, Viện Kiến trúc- Quy hoạch Đô thị & Nông thôn,		91+92, 116-123	06/2018

				Bộ Xây dựng/ ISSN 1859-3054				
13	Áp dụng phân tích Cluster xác định các nhóm nhân tố gây ra hồ sơ khảo sát địa chất không đáng tin cậy	2	x	Tạp chí Quy hoạch Xây dựng, Viện Kiến trúc-Quy hoạch Đô thị & Nông thôn, Bộ Xây dựng/ ISSN 1859-3054			91+92, 116-123	06/2018
14	Mô hình hồi quy nhị phân đánh giá nguy cơ ngã cao khi thi công xây dựng công trình	1	x	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng/ ISSN 0866-8762			607, 91-97	10/2018
15	Rủi ro đầu tư dự án giao thông theo hình thức đối tác công tư PPP: Khảo sát tại An Giang	2	x	Tạp chí Xây dựng và Đô thị, Học viện Cán bộ Quản lý Xây dựng, Bộ Xây dựng/ ISSN 1895-3119			65, 107-111	03/2019
16	Đo lường năng suất đổ bê tông của dự án nhà nhiều tầng tại An Giang	2	x	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng/ ISSN 0866-8762			614, 84-89	05/2019
17	Tiêu chí lựa chọn vật tư hoàn thiện cho công trình dân dụng tại Long An	1	x	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng/ ISSN 0866-8762			620, 105-111	01/2020
18	Chậm thanh toán trong các dự án đầu tư xây dựng: Nguyên nhân và giải pháp	1	x	Tạp chí Người Xây dựng, Tổng hội Xây dựng Việt Nam/ ISSN 0866-8531			3+4, 7-14	04/2020
19	Phân tích nguyên nhân chậm cung cấp vật tư và thiết bị của các dự án đầu tư xây dựng	1	x	Tạp chí Xây dựng và Đô thị, Học viện Cán bộ Quản lý Xây dựng, Bộ Xây dựng/ ISSN 1895-3119			70, 80-84	04/2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

20	Các yếu tố gây ra chậm trễ giải phóng mặt bằng các dự án xây dựng sử dụng vốn ODA	1	x	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng/ ISSN 0866-8762			624, 25-29	05/2020
21	Đề xuất quy trình ứng dụng BIM trong giai đoạn tiền xây dựng của dự án nhà xưởng	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Số B), Bộ Khoa học và Công nghệ, ISSN 1859-4794			Đã chấp nhận đăng, “Early View” trên Website Tạp chí	06/2020
				https://b.vjst.vn/vjstb/pages/baiduyetdang.aspx				
Tạp chí trong nước (viết bằng Tiếng Anh)								
1	Critical Benefits and Barriers of the Application of BIM in Factory Construction Projects	2	x	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng/ ISSN 0866-8762			265, 249-260	06/2020
2	Factors causing design changes in Vietnamese residential construction projects: An evaluation and comparison	1	x	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE)-NUCE, ISSN 1859-2996			Accepted for publication in Vol.4, No.3. Early View on website of STCE	08/2020
				http://stce.nuce.edu.vn/index.php/vn/issue/view/early-view				
Kỷ yếu Hội nghị quốc tế								
1	Production Planning System in Vietnamese Construction Projects: A Comparison with Last Planner System	1	x	The Proceedings of 2nd International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD)/ ISBN			2, 200-210	10/2014

				978-604-73-2818-5				
2	Predicting the Effect of Wastes on Project Cost Using Multiple Linear Regressions	2	x	The Proceedings of the 2016 IEEE International Conference on Industrial Engineering and Engineering Management, Bali, Indonesia/ ISBN 978-1-5090-3665-3	IEEE		1, 1166-1170	12/2016
3	Risk of Cost Due to Quantity Increases in Vietnamese Construction Projects	3	x	The Proceedings of the 2018 IEEE International Conference on Industrial Engineering and Engineering Management, Bangkok, Thailand/ ISBN 978-1-5386-6786-6	IEEE		607-611	12/2018

Kỷ yếu Hội nghị trong nước

1	Đổi sánh hiệu quả xây dựng các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước so với các dự án do tư nhân đầu tư	2	x	Kỷ yếu Hội nghị Công nghệ Xây dựng CivilTech-3, Trường ĐH SPKT TP.HCM/ ISBN 978-604-73-6847-1			2, 463-473	12/2019
---	--	---	---	---	--	--	------------	---------

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 05

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	-----------------------------	------------

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

...					
-----	--	--	--	--	--

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Không

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Không

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Tham gia xây dựng và phát triển Chương trình đào tạo Trình độ kỹ sư ngành Quản lý xây dựng tại Khoa Xây dựng, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, năm 2017. Từ đó đến nay là Trưởng ngành này.

- Tham gia xây dựng Chương trình đào tạo Trình độ kỹ sư ngành Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng, và Trình độ Thạc sĩ ngành Kỹ thuật Xây dựng tại Khoa Xây dựng, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT: Không

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
Không

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
Không

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Hà Duy Khánh